

SỞ Y TẾ TỈNH YÊN BÁI
BỆNH VIỆN SẢN - NHI

Số: 365/TM-BVSN
V/v đề nghị cung cấp báo giá hóa chất
trong thời gian chờ đấu thầu năm 2024
của Bệnh viện Sản - Nhi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 27 tháng 5 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp ngày 21/5/2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ Bệnh viện Sản - nhi về việc thống nhất danh mục, số lượng, tiêu chí kỹ thuật gói thầu: Mua hóa chất trong thời gian chờ đấu thầu năm 2024 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái.

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua hóa chất trong thời gian chờ đấu thầu năm 2024 của Bệnh viện Sản Nhi” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **BỆNH VIỆN SẢN – NHI**

Địa chỉ: Số 721 đường Yên Ninh – P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Ngô Thị Cẩm Thủy

Chức vụ: Phó Trưởng Khoa Dược

SĐT: 083.389.3999

Email: camthuybvsn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – KSNK Bệnh viện Sản Nhi, Số 721 đường Yên Ninh – P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái và nhận qua email: camthuybvsn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 27 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ 27 tháng 5 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất cần mua (chi tiết phụ lục 1 kèm theo).
2. Địa điểm cung cấp: Vận chuyển hàng đến tại kho của Khoa Dược - Bệnh viện Sản Nhi, Địa chỉ: Số 721 đường Yên Ninh – P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi hợp đồng ký kết giữa hai bên có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng đợt sau khi nhận đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ.

III. Nội dung báo giá của các nhà cung cấp: Nhà cung cấp báo giá chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo.


Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Nhà cung cấp.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa Dược - KSNK.
- Lưu VT;


GIÁM ĐỐC



Trần Văn Quang

DANH MỤC MUA HOÁ CHẤT YÊU CẦU BẢO GIÁ

Kèm theo công văn số: 365 /BVS/N ngày 27 / 5 /2024 của Bệnh viện Sản - Nhi

TT	Tên hóa chất	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Chất hiệu chuẩn chất lượng đa nồng độ các xét nghiệm sinh hóa	 - Sử dụng tương thích với máy phân tích sinh hóa CS-T240 và Miura - Thành phần chính: + Huyết thanh người. + Hiệu chuẩn thông số: ALT (SGPT); Albumin; Phosphatase kiềm; AST; Bicarbonate - Carbon Dioxide; Chất điều dẫn sắc tố; Bilirubin toàn phần; canxi; Cholesterol; Creatine Kinase; Creatinin; Đường; γ -Glutamyltransferase; Sắt huyết thanh; LDH; Magiê; Phốt pho; Protein toàn phần; Triglycerid; Ure (BUN); Axit uric	Hộp	1
2	Thuốc thử định lượng nồng độ Urea trong mẫu huyết thanh	- Sử dụng tương thích với máy phân tích sinh hóa CS-T240 và Miura - Thành phần chính: 2-oxoglutarate, ADP, GLDH (động vật có vú), Urease (thực vật), NADH - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp	5
3	Thuốc thử định lượng nồng độ đường huyết trong mẫu huyết thanh	- Sử dụng tương thích với máy phân tích sinh hóa CS-T240 và Miura - Thành phần chính: Nicotinamide adenine dinucleotide, adenosine triphosphate, magiê, hexokinase (nấm men), glucose-6-phosphate dehydrogenase (vi sinh vật). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp	2
4	Thuốc thử định lượng hoạt độ men gan AST/ SGOT trong mẫu huyết thanh	- Thành phần chính: + R1: TRIS, L-aspartate, MDH (vi khuẩn), lactate dehydrogenase (vi khuẩn) + R2: 2-oxoglutarate, NADH - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp	2

TT	Tên hóa chất	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
5	Thuốc thử định lượng hoạt độ men gan ALT/ SGPT trong mẫu huyết thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tương thích với máy phân tích sinh hóa CS-T240 và Miura - Thành phần chính: + R1: L-alanine, lactate dehydrogenase (vi khuẩn) + R2: 2- oxoglutarate, NADH - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương 	Hộp	2
6	Thuốc thử định lượng nồng độ Sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tương thích với máy phân tích sinh hóa CS-T240 và Miura - Thành phần chính: Guanidiniumhydrochloride pH 4,4; Nitro PAPS; Thio urea - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương 	Hộp	1
7	Môi trường tăng sinh chọn lọc liên cầu B	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa chứa 5ml môi trường dạng lỏng có kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS) - Thành phần: Infusion from 450 g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate, Nalidixic acid, Colistin sulfate 	Hộp	5
8	Môi trường thạch màu phân biệt liên cầu B	<ul style="list-style-type: none"> - Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. - Thành phần: Peptone and yeast extract, Salts, Chromogenic mix, Growth factors mix, Selective mix, Agar 	Hộp	5

TT	Tên hóa chất	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
9	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật	- Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. - Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox	Hộp	5
10	Đĩa thạch sẵn chứa môi trường nuôi cấy vi sinh	- Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm.	Hộp	15
11	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	- Thẻ định danh Gram dương sử dụng với máy VITEK 2 để định danh các vi sinh vật Gram dương Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Hộp	2
12	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương (AST - 03)	- Thẻ làm kháng sinh đồ Streptococcus dùng với máy VITEK 2 Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Hộp	1
13	Test viêm gan B	- Độ nhạy: $\geq 96\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	100
14	Test thử Syphilis	- Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu $\geq 99\%$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	500

TT	Tên hóa chất	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
15	Test thử Rotavirus	- Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	100
16	Test thử Chlamydia	- Độ nhạy: $\geq 93,5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	100
17	Cuvet sử dụng cho máy đông máu	- Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm đông máu - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3000
18	Bộ Cuvet phản ứng sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	- Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch i1000 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp	1
19	Dung dịch đệm cơ chất dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	- Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch i1000 - Thành phần chính: H ₂ O ₂ Nitric acid, NaOH Surfactant - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp	1
(Tổng: 19 khoản)				

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số:

/BVSN ngày

/ 2024 của Bệnh viện Sản - Nhi)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản - nhi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Hãng sản xuất, nước sản xuất	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày... tháng... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))